TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-PT
Ngày 08 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 902/2020/HSPT ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc H do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **Trần Ngọc H**, sinh năm 1955; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú thôn Vạn Phúc Xuyên, xã V, huyện M, Thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 07/10; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); vợ Lê Thị T và có 6 con (Con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2020 đến ngày 05/6/2020 được thay đổi biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; nơi cư trú thôn Vạn Phúc Xuyên, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M: Ông Dương Lê Ước An - Luật sư Công ty luật hợp danh Đại An Phát - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện M, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát việc tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa hai gia đình ông Trần Ngọc H và ông Nguyễn Văn M nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Khoảng 12h 30’ ngày 27/05/2020, sau khi đi uống rượu về nhà, Trần Ngọc H từ nhà đi sang nhà ông M để nói chuyện việc mâu thuẫn giữa hai gia đình. Khi đi, H cầm theo một con dao nhọn bằng kim loại, chuôi dài 10cm, lưỡi dài 16cm, thấy vậy bà Lê Thị Tịch (là vợ của H) và hai vợ chồng ông Đỗ Văn T, bà Trần Thị Th là hàng xóm với H nhìn thấy nên đã chạy theo để can ngăn nhưng H không nghe mà đứng ở trước cổng nhà ông M chửi bới nên ông M từ trong nhà đi ra mở cổng, H đi vào trong sân nhà ông M đứng đối diện với ông M, cầm con dao bằng tay phải đâm một nhát trúng vào mạn sườn bên trái ông M làm bị thương, chảy máu. Sau khi dùng dao đâm gây thương tích cho ông M, H cầm theo dao bỏ đi về nhà, sau đó bà Tịch lấy được con dao trên tay của H đưa cho chị Nguyễn Thị Như Quỳnh là con dâu của bà Tịch đem cất vào trong bếp. H đến cơ quan công an đầu thú. Ông M đã được anh Nguyễn Văn Q cùng ông Đỗ Văn Quỳ đưa đến Trạm y tế xã V để sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện M, thành phố Hà Nội nằm điều trị đến ngày 02/6/2020 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 454/TTPY ngày 01/6/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội xác định: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Nguyễn Văn M là: 03 % (ba phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 614/TTPY ngày 09/7/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội xác định:

1. Tại thời điểm giám định bổ sung thương tích của ông Nguyễn Văn M hiện không có di chứng, không bổ sung thêm tỷ lệ tổn hại sức khỏe nào.

2. Giữ nguyên các mục 1 và 3 phần VI tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 454/TTPY ngày 01/6/2020 của Trung tâm Pháp y thành phố Hà Nội."

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân huyện M, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội ***"Cố ý gây thương tích".***

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 16.470.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện M (theo các biên lai số AC/2010/0006373 ngày 31/8/2020; AC/2010/0006386 ngày 18/9/2020), nay còn phải tiếp tục bồi thường 6.470.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2020, người bị hại là ông Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử bị cáo về tội "Giết người". Nếu Tòa án cấp phúc thẩm vẫn xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và tăng hình phạt và bồi thường đối với bị cáo, không cho bị cáo dược hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xuất trình tài liệu đã nộp thêm 6.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M đề nghị xét xử bị cáo về tội "Giết người".

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H của ông Nguyễn Văn M thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục nộp số tiền 6.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Ông Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

Xét yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường của bị hại, thấy: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo quy định của pháp luật, trên cơ sở yêu cầu bồi thường của bị hại, xét thấy bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại về các khoản chi phí viện phí, thiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thu nhập bị mất với tổng số tiền là 12.000.000 đồng là có cơ sở, riêng khoản bồi thường tổn thất về tinh thần là có phần thấp, cần tăng lên 5 tháng lương tối thiểu là 7.450.000 đồng (5x1.490.000 đồng/tháng), tổng hai khoản là 19.450.000 đồng, được trừ số

tiền 16.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.450.000 đồng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn M về bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông M tổng số tiền 19.450.000 đồng, được trừ số tiền 16.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.450.000 đồng; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày luận cứ: Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại để ra bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xửu chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường của bị hại, cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về các khoản chi phí cho việc cứu chữa, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền mất thu nhập tổng là 20.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng, tổng hai khoản là 94.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mẫu thuẫn trong việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bị cáo Trần Ngọc H và ông Nguyễn Văn M nên khoảng 13h ngày 27/5/2020, sau khi uống rượu, Trần Ngọc H sang nhà ông M để nói chuyện về việc mâu thuẫn giữa hai gia đình, sau đó H có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 26cm (chuôi

dao dài 10cm, lưỡi dao dài 16cm), đâm một nhát vào phần mềm thành ngực bên trái của ông Nguyễn Văn M gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 03%. Sau khi sự việc xảy ra, ông M đã có đơn khởi tố vụ án. Với hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Người bị hại ông Nguyễn Văn M kháng cáo cho rằng bị cáo về tội "Giết người" là không có căn cứ bởi mục đích bị cáo sang nhà ông M để nói chuyện về việc mâu thuẫn giữa hai gia đình, không có mục đích tước đoạt tính mạng của ông M, mặc dù thời điểm đó không có người can ngăn, bị cáo có cơ hội để tước đoạt tính mạng của ông M nhưng bị cáo chỉ dùng dao nhọn đâm một nhát duy nhất vào phần mềm thành ngực bên trái của ông Nguyễn Văn M rồi cầm dao bỏ đi về nhà (lời khai của người làm chứng là ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị Th đều khai bị cáo đâm ông H 01 nhát rồi bị cáo tự bỏ về …); thực tế thương tích và tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông M là 3%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M hủy bản án sơ thẩm để xét xử bị cáo về tội "Giết người".

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc H của ông Nguyễn Văn M thấy: bị cáo phạm tội có mức độ (gây thương tích cho bị hại tổn hại 3% sức khỏe); bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: Nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục bồi thường một phần cho người bị hại; bị cáo là người có công trong kháng chiến chống Mỹ được thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng điểm; bị cáo có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục nộp số tiền 6.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Khi quyết định hình phạt, Tòa

án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo là đúng, giữ gìn sự H khí giữa hai bên gia đình bị cáo và bị hại là hàng xóm của nhau nên không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo mà cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông M yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo, cụ thể: chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe, thiệt hại do mất khả năng lao động, thu nhập bị giảm sút, thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian nằm viện và ở nhà tổng cộng là 20.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng (50 tháng x 1.490.000 đồng/tháng), tổng cộng là 94.500.000đồng. Bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các tài liệu có trong hô sơ vụ án, trên cơ sở yêu cầu của bị hại, theo quy định của pháp luật và thực tiễn xét xử, thấy: Bản án sơ thẩm xác định số tiền thu nhập bị mất, tiền bồi dưỡng của bị hại trong thời gian nằm viện, tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện tổng cộng là 7.000.000 đồng là phù hợp; riêng đối với hai khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe (5.000.000 đồng) sau khi ra viện và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần (4.470.000 đồng) là có phần thấp, cần tăng bồi thường về hai khoản này, cụ thể: Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 7.450.000 đồng (5 tháng x 1.490.000 đồng). Tổng các khoản, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 29.450.000 đồng, được trừ 16.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự (theo các Biên lai thu tiền số số AC/2010/0006373 ngày 31/8/2020, Biên lai thu tiền số AC/2020/0006386 ngày 18/9/2020 và Biên lai số 0006389 ngày 22/9/2020), bị cáo còn phải bồi thường 13.450.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức mới.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Ngọc H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện M, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M tổng số tiền là 29.450.000 đồng, được trừ 16.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo các Biên lai thu tiền số AC/2010/0006373 ngày 31/8/2020, Biên lai thu tiền số AC/2020/0006386 ngày 18/9/2020 và Biên lai thu tiền số 0006387 ngày 22/9/2020, số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường cho ông M là 13.450.000 đồng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Ngọc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, nhưng phải nộp 672.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/01/2021.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân thành phố Hà Nội*
- *VKSND huyện M, HN*
- *Công an huyện M, HN*
- *TAND huyện M, HN*
- *Chi cục THADS huyện M, HN*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA; VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang